

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
BAN QUẢN LÝ CÁC
KHU CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 19 tháng 07 năm 2019

Số: 1164/QĐ-KCN

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình
Thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2019

TRƯỞNG BAN
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4779/QĐ-KCN ngày 24 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 245/TB-STC ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Sở tài chính về việc Thông báo kết quả kiểm tra phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý II năm 2019 của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hải Dương (theo biểu đính kèm) và công khai trên trang thông tin điện tử của Ban ([hppt://iza.haiduong.gov.vn](http://iza.haiduong.gov.vn)).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, kế toán, cán bộ công chức và người lao động của Ban quản lý các khu công nghiệp; thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thực hiện. /

Nơi nhận:

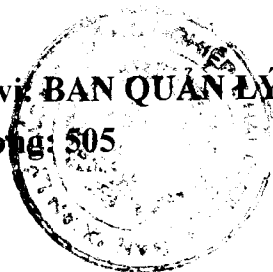
- Sở Tài chính;
- Như Điều 3 (đề TH);
- Website Ban (để đưa tin);
- Lưu: VT, CVP, Kế toán.



Phạm Minh Phương

Đơn vị **BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**

Chương: 505



**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN
THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 1164/QĐ-KCN ngày 19/7/2019 của Ban quản lý các Khu công nghiệp)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước TH đến hết quý II/2019	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, nộp ngân sách	668.000	533.954	79,9%	
1	Lệ phí cấp GPLD cho người nước ngoài	370.000	206.100	55,7%	53,00%
2	Lệ phí cấp Giấy phép xây dựng	7.800	5.100	65,4%	63%
3	Phí cấp Thiết kế cơ sở	290.200	322.754	111,2%	230,00%
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.540.000	1.778.305		
1	Chi quản lý hành chính	3.885.000	1.638.167	56,6%	44,0%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.645.000	1.608.313	44,1%	44,0%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	240.000	29.854	12,4%	0,0%
2	Chi sự nghiệp xúc tiến đầu tư	225.000	94.387	41,9%	27,0%
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0,0%	0,0%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	225.000	94.387	41,9%	27,0%
3	Chi sự nghiệp Khoa học công nghệ	250.000	2.246	0,9%	57,6%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0,0%	0,0%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	250.000	2.246	0,9%	57,6%
4	Chi sự nghiệp đào tạo	180.000	43.505	24,2%	0,0%
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0,0%	0,0%
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	180.000	43.505	24,2%	0,0%